

Sunday, May 4th, 2025
Unit 10: Our hobbies (Lesson 2)

Lesson:

- cycling: đạp xe đạp
- collecting stamps : sưu tập tem
- gardening: làm vườn
- nod: gật đầu
- giggle : cười khúc khích
- grin: cười toe toét
- agree: đồng ý.

Homework:

- Chép mỗi từ mới 3 hàng.
- Đọc câu chuyện (trang 1) trong phiếu bài tập thầy đã phát và trả lời 3 câu hỏi của phần SHORT ANSWER QUESTIONS trang 3.
- Hoàn thành bài điền từ trong phiếu bài tập đính kèm thêm.

NOTE: Các bạn vẫn check các file đính kèm và làm cả bài trang 2.